TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trần Quý L**, sinh năm 1984;

- Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1990

Đều có nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Quý L và chị Nguyễn Thị V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh L ở thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình nhưng không hòa thuận, hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Gia đình hai bên đã động viên anh chị rất nhiều lần để vợ chồng tìm biện pháp cải thiện tình cảm, nhưng không có kết quả. Đến tháng 4/2014 là đỉnh điểm mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh L và chị V đều xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn. Tòa án đã giải thích các quy định pháp luật, phân tích hậu quả của việc ly hôn và tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của anh L và chị V đã trầm

trọng, đời sống chung trên thực tế đã chấm dứt thời gian dài và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Trần Quý L và chị Nguyễn Thị V có 01 con chung là Trần Quý P, sinh ngày 20/5/2009, hiện đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: giao cho anh Trần Quý L tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Quý P để cháu P ổn định việc học tập. Chị Nguyễn Thị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Trần Quý P01 triệu đồng/ 01 tháng (*một triệu đồng trên một tháng*) kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Trần Quý L và chị Nguyễn Thị V đều trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung tổ chức và cá nhân nào nên không đề nghị Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Quý L và chị Nguyễn Thị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Trần Quý L và chị Nguyễn Thị V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quý L và chị Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Trần Quý P, sinh ngày 20/5/2009 cho anh Trần Quý L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 01 triệu đồng/ 01 tháng (*một triệu đồng trên một tháng*) kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Chị Nguyễn Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Anh Trần Quý L và chị Nguyễn Thị V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quý L và chị Nguyễn Thị V mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh L và chị V đã nộp theo biên lai thu số 000xxxx ngày 03 tháng

5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Trần Quý L và chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)